

63

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Môn học: Viết 1 (22430303)

Ngày thi: 05/05/2026

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A201

Số SV có mặt: 37

Số bài thi: 37

Số tờ giấy thi: 37

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viễn chấm thi 1

G.Viễn chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125240111	Ngô Mỹ An	23/11/2007	CCQ2524C			0,0			
2	2124240065	Nguyễn Thị Kim Anh	08/04/2003	CCQ2424B	1941	Clin	5,3	2,1	3,4	HL
3	2122240163	Trần Bùi Việt Anh	23/01/2004	CCQ2224E	1942	Đai	5,4	6,1	5,8	
4	2125240081	Nguyễn Thị Hồng Đào	20/11/2007	CCQ2524C	1939	Đai	7,4	5,9	6,5	
5	2125150221	Đào Duy Đồng	14/12/2007	CCQ2524C	1940	Đai	7,6	6,7	7,1	
6	2125240103	Vũ Ngọc Duyên	03/10/2007	CCQ2524C	1941	Đai	7,0	6,2	6,5	
7	2123240106	Quảng Nữ Hồng Hà	03/03/2003	CCQ2324D	1942	Đai	8,0	3,1	5,1	
8	2125240095	Bùi Hoàng Hải	08/12/2007	CCQ2524C	1939	Đai	9,0	6,5	7,5	
9	2125240112	Nguyễn Lâm Gia Hân	16/10/2007	CCQ2524C			4,7		7,9	
10	2123240188	Nguyễn Thị Hiền	02/01/2004	CCQ2324F	1941	Đai	8,4	5,8	6,8	
11	2125240086	Phan Kiều Hoa	07/06/2007	CCQ2524C	1942	Đai	7,2	3,3	4,9	HL
12	2125240077	Nguyễn Gia Huy	01/03/2007	CCQ2524C	1939	Đai	9,0	8,0	8,4	
13	2125240108	Nguyễn Hoàng Quốc Huy	21/09/2000	CCQ2524C			0,0			
14	2125240098	Ka Đình Huyền	17/03/2007	CCQ2524C	1941	Đai	6,0	3,9	4,7	HL
15	2125240105	Nguyễn Mậu Kiên	13/07/2003	CCQ2524C			0,0			
16	2125240084	Phạm Tuấn Kiệt	31/08/2006	CCQ2524C	1939	Kiệt	7,0	3,8	5,1	
17	2125240087	Lại Ngọc Bảo Lâm	25/07/2007	CCQ2524C	1940	Đai	8,0	7,8	7,9	
18	2125240079	Đào Thị Khánh Linh	01/02/2007	CCQ2524C	1941	Đai	6,0	2,9	4,1	HL
19	2123240144	Đào Nguyễn Thanh Ly	12/05/2005	CCQ2324E	1941	Đai	7,5	5,2	6,1	
20	2125240080	Đỗ Nguyễn Diễm My	11/11/2007	CCQ2524C	1939	Đai	7,7	7,8	7,8	
21	2125240085	Đỗ Tô Kiều Oanh	18/02/2007	CCQ2524C	1940	Đai	7,0	6,7	6,8	
22	2125240099	Vương Hồng Phương	06/09/2007	CCQ2524C	1941	Đai	7,0	3,3	4,8	HL
23	2122240091	Đỗ Ngọc Như Quỳnh	13/04/2004	CCQ2224C	1942	Đai	8,8	7,7	8,1	
24	2125240090	Thập Nữ Huyền Quỳnh	10/03/2007	CCQ2524C	1939	Đai	6,0	4,0	4,8	HL
25	2125240113	Nghiêm Thị Phương Thảo	26/06/2007	CCQ2524C	1940	Đai	8,6	9,5	9,1	
26	2123240050	Võ Ngọc Anh Thi	13/11/2005	CCQ2324B	1941	Đai	7,0	5,5	6,1	
27	2122240204	Huỳnh Thị Kiều Thịnh	12/04/2004	CCQ2224C	1942	Đai	7,1	6,4	6,7	
28	2125240110	Trần Thị Kim Thoa	21/03/2007	CCQ2524C	1939	Đai	6,5	4,2	5,1	

63

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viễn chấm thi 1 G.Viễn chấm thi 2

Môn học: Viết 1 (22430303)

Ngày thi: 05/05/2026

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A201

Số SV có mặt: 37

Số bài thi: 37

Số tờ giấy thi: 37

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125240083	Trương Thanh	Thương	16/03/2007	CCQ2524C	1940	Thương	7,2	3,8	5,2
30	2125240088	Huỳnh Minh	Tiến	05/05/2007	CCQ2524C	1941	Minh	8,7	8,5	8,6
31	2123240074	Nguyễn Quỳnh Lan	Trâm	25/02/2005	CCQ2324C			7,5		
32	2125240092	Trần Thị Bích	Trâm	31/10/2007	CCQ2524C	1939	Bích	7,0	6,9	6,9
33	2125240102	Võ Huệ	Trân	05/02/2007	CCQ2524C	1940	Huê	7,4	6,3	6,7
34	2125240093	Vũ Thị Thùy	Trang	14/06/2007	CCQ2524C	1941	Thùy	8,4	9,2	8,9
35	2125240091	Phạm Minh	Triết	01/07/2007	CCQ2524C	1942	Triết	8,3	8,0	8,1
36	2123240129	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	05/06/2005	CCQ2324E	1939	Kim	7,5	5,6	6,4
37	2123240036	Hồ Lê Mỹ	Uyên	09/05/2005	CCQ2324B	1940	Mỹ	7,4	5,8	6,4
38	2125240109	Vũ Lương Minh	Uyên	16/01/2007	CCQ2524C			0,0		
39	2125240100	Trần Thị Yến	Vân	13/03/2007	CCQ2524C	1942	Yến	5,0	1,6	3,0
40	2125240106	Lê Đình Khôi	Việt	10/03/2007	CCQ2524C	1939	Khôi	7,1	7,1	7,1
41	2125240097	Đặng Hoàng Kiều	Vy	16/03/2007	CCQ2524C	1940	Kiều	8,8	7,9	8,3
42	2124240042	Nguyễn Thảo	Vy	14/10/2006	CCQ2424B	1941	Thảo	7,5	4,2	5,5
43	2125240115	Vũ Hải	Yến	05/08/2007	CCQ2524C	1942	Hải	8,6	7,7	8,1

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Viết 1 (22430301)

Ngày thi: 05/05/2026

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A205

Số SV có mặt: 28.

Số bài thi: ...2.8..

Số tờ giấy thi: 28.

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125240033	Trần Yến Nhi	29/11/2007	CCQ2524A	1940	Nhi	7,8	3,4	5,2	
2	2125240064	Trương Thảo Nhi	05/05/2007	CCQ2524B	1941	Thảo Nhi	6,2	2,9	4,2	
3	2125240048	Phạm Thị Kim Nhung	30/11/2007	CCQ2524B	1942	Nhung	2,7	1,2	1,8	
4	2125240032	Đào Kim Phi	06/02/2007	CCQ2524A	1939	Phi	3,8	1,4	2,4	
5	2125240034	Đỗ Hoàng Phúc	13/07/2007	CCQ2524A	1940	Phúc	5,8	4,1	4,8	
6	2125240082	Dương Hoàng Phúc	03/12/2007	CCQ2524B	1941	Phúc	8,9	5,3	6,7	
7	2125240015	Phan Thị Ngọc Phương	28/04/2006	CCQ2524A	1942	Phuoc	6,7	1,6	3,6	
8	2125240026	Nguyễn Thị Như Quỳnh	08/09/2006	CCQ2524A	1941	Quynh	8,9	4,9	6,5	
9	2125240047	Nguyễn Nhân Tâm	07/11/2005	CCQ2524B	1940	Tam	5,1	4,2	4,6	
10	2125240062	Lưu Thị Hồng Thắm	14/09/2007	CCQ2524B	1939	Tham	7,5	2,3	4,4	
11	2125240049	Lê Thị Phương Thảo	24/09/2007	CCQ2524B	1942	Thao	6,3	5,1	5,6	
12	2125240038	Nguyễn Thị Thanh Thảo	11/04/2007	CCQ2524B	1941	Thao	7,2	5,5	6,2	
13	2123240018	Huỳnh Thị Anh Thư	29/10/2005	CCQ2324A	1940	Thuc	7,3	4,2	5,4	
14	2125240018	Nguyễn Anh Thư	16/10/2007	CCQ2524A	1939	Thuc	8,1	7,8	7,9	
15	2125240017	Trần Ngọc Minh Thư	30/09/2007	CCQ2524A	1942	Thuc	6,4	2,8	4,2	
16	2125240056	Lê Hồng Thuận	11/10/2007	CCQ2524B			2,1	1,1	1,1	
17	2125240073	Nguyễn Hoàng Phương Thủy	19/10/2007	CCQ2524B	1940	Thuy	8,5	5,7	6,8	
18	2125240060	Huỳnh Thị Hồng Thủy	26/01/2007	CCQ2524B	1942	Thuy	5,4	4,7	5,0	
19	2125240055	Phan Nguyễn Mỹ Tiên	29/08/2007	CCQ2524B	1942	Tien	7,3	5,2	6,0	
20	2125240065	Nguyễn Thùy Trang	25/09/2007	CCQ2524B	1939	Trang	7,9	5,3	6,3	
21	2123240088	Trần Nguyễn Kiều Trinh	25/06/2005	CCQ2324C	1940	Trinh	7,1	1,5	3,7	
22	2125240116	Nguyễn Thanh Trúc	25/11/2005	CCQ2524A	1939	Truc	5,0	4,0	4,4	
23	2125240028	Trương Huy Tuấn	27/11/2006	CCQ2524A	1942	Tuan	6,1	3,5	4,5	
24	2125240104	Lê Thị Thanh Tuyền	03/03/2007	CCQ2524A			0,0			
25	2125240072	Đào Phương Uyên	02/06/2006	CCQ2524B	1940	Uyen	7,0	6,7	6,8	
26	2125240037	Nguyễn Thị Ngọc Uyên	28/03/2007	CCQ2524B			8,7			
27	2125240059	Trần Nguyễn Thảo Uyên	05/11/2007	CCQ2524A	1942	Uyen	9,7	6,4	7,7	
28	2125240029	Nguyễn Phước Vạn	31/05/2005	CCQ2524A	1941	Van	10,0	8,2	8,9	
29	2125240019	Trần Thị Thanh Xuân	11/02/2005	CCQ2524A	1941	Xuan	9,4	6,4	7,6	
30	2125240001	Nguyễn Mỹ Xuyên	03/06/2002	CCQ2524A	1940	Xuan	8,0	4,6	6,0	
31	2125240068	Nguyễn Hoàng Yến	20/02/2007	CCQ2524A	1942	Yen	7,5	3,8	5,3	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Đ: 23
H: 08

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Viết 1 (22430301)

Ngày thi: 05/05/2026

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A206

Số SV có mặt: 31

Số bài thi: 31

Số tờ giấy thi: 31

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125240058	Hoa Quốc Anh	30/10/2007	CCQ2524B	1941	<i>[Signature]</i>	6,0	5,4	5,6	
2	2125240010	Nguyễn Tấn Anh	05/01/2007	CCQ2524A	1939	<i>[Signature]</i>	6,0	3,8	4,7	
3	2125240006	Nguyễn Thị Kim Anh	04/05/2001	CCQ2524A	1940	<i>[Signature]</i>	9,9	8,2	8,9	
4	2125240057	Nguyễn Thị Diệu Châu	02/02/2007	CCQ2524B	1939	<i>[Signature]</i>	6,8	1,6	3,7	
5	2125240004	Trương Thành Dư	30/04/2004	CCQ2524A	1940	<i>[Signature]</i>	9,8	6,7	7,9	
6	2125240066	Trần Anh Đức	12/08/2007	CCQ2524B	1941	<i>[Signature]</i>	7,4	3,8	5,2	
7	2125240069	Nguyễn Phương Dung	03/08/2007	CCQ2524B	1939	<i>[Signature]</i>	6,8	5,5	6,0	
8	2125240035	Trương Mỹ Dung	07/12/1995	CCQ2524A	1942	<i>[Signature]</i>	10,0	8,2	8,9	
9	2125240070	Lê Nhất Duy	28/11/2007	CCQ2524B	1941	<i>[Signature]</i>	9,9	8,0	8,8	
10	2125240042	Trần Thị Thu Hằng	25/07/2006	CCQ2524B	1942	<i>[Signature]</i>	9,9	7,1	8,2	
11	2125240002	Nguyễn Minh Hiếu	11/08/2007	CCQ2524A	1941	<i>[Signature]</i>	8,4	5,3	6,8	
12	2125240021	Nguyễn Văn Hiếu	05/04/2001	CCQ2524A	1940	<i>[Signature]</i>	10,0	8,8	9,3	
13	2125240027	Đỗ Minh Hoài	13/03/2007	CCQ2524A	1940	<i>[Signature]</i>	7,0	3,4	4,8	
14	2125240008	Phạm Trung Hoàn	10/07/2007	CCQ2524A	1941	<i>[Signature]</i>	9,0	6,3	7,4	
15	2125240007	Trần Văn Hùng	11/11/2000	CCQ2524A			3,1	<i>[Signature]</i>		
16	2125240009	Đoàn Ngọc Thiên Hương	14/12/2007	CCQ2524A	1941	<i>[Signature]</i>	6,3	2,5	4,0	
17	2125240074	Nguyễn Thị Ngọc Hương	12/04/2007	CCQ2524B	1942	<i>[Signature]</i>	8,0	6,9	7,3	
18	2125240020	Lâm Xuân Khánh	28/03/2007	CCQ2524A	1939	<i>[Signature]</i>	8,9	7,7	8,2	
19	2125240046	Nguyễn Minh Khôi	19/02/2007	CCQ2524B	1941	<i>[Signature]</i>	9,3	5,6	7,1	
20	2125240005	Huỳnh Tuấn Kiệt	15/06/2006	CCQ2524A	1940	<i>[Signature]</i>	6,3	4,4	5,2	
21	2125240016	Vũ Thế Kiệt	12/06/2007	CCQ2524A			0,0			
22	2125240067	Nguyễn Thân Việt Kiều	09/04/2007	CCQ2524B	1940	<i>[Signature]</i>	8,5	5,5	6,7	
23	2125240043	Trịnh Quang Linh	30/10/2005	CCQ2524B	1939	<i>[Signature]</i>	2,2	4,8	3,8	
24	2125240024	Nguyễn Thị Loan	06/05/1983	CCQ2524A	1942	<i>[Signature]</i>	8,8	5,4	6,8	
25	2125240075	Huỳnh Bảo Lộc	20/09/2003	CCQ2524B	1942	<i>[Signature]</i>	2,3	7,8	5,6	
26	2125240114	Nguyễn Ngọc Hoa Ly	17/10/2005	CCQ2524A	1939	<i>[Signature]</i>	5,1	4,6	4,8	
27	2125240051	Phạm Bích Ly	17/10/2007	CCQ2524B	1942	<i>[Signature]</i>	4,1	4,2	4,2	
28	2125240076	Nguyễn Xuân Mai	03/01/2007	CCQ2524B	1939	<i>[Signature]</i>	6,6	5,4	5,9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Viết 1 (22430301)

Ngày thi: 05/05/2026

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A206

Số SV có mặt: 3.1

Số bài thi:3.1

Số tờ giấy thi: 3.1

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125240040	Nguyễn Thị Mỹ Ngân	08/05/2004	CCQ2524B	1940		9,7	7,9	8,6	
30	2125240022	Thông Thị Kim Ngân	30/08/2007	CCQ2524A	1941		7,9	2,2	4,5	
31	2125240071	Nguyễn Thị Bích Ngọc	01/01/2007	CCQ2524B	1942		9,9	8,6	9,1	
32	2125240014	Cao Thanh Nguyên	10/04/2007	CCQ2524A	1939		7,4	7,1	7,2	
33	2125240101	Nguyễn Ngọc Nhi	21/06/2007	CCQ2524B	1940		7,2	6,3	6,7	